

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN PHÚ X Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 257/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 25 - 6 - 2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lâm Phúc.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Phú X (Địa chỉ: 394 Đinh Tiên H, phường Thuận L, quận Phú X, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1021/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 109/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: 17 Bao M, KV5, phường Hương S, quận Phú X, thành phố H. (Có mặt)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Giác Tr, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: 17 Bao M, KV5, phường Hương S, quận Phú X, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 và quá trình tham gia tố tụng chị Hoàng A trình bày cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là quận Phú X, thành phố H) ngày 29/12/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Tr đi làm ăn xa tại tỉnh Quảng Ninh từ năm 2000 và sau đó anh Tr ngoại tình nên vợ chồng không sống với nhau từ năm 2005 đến nay nên chị không còn tình cảm nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Chị Hoàng A xác nhận vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28/3/1994, Nguyễn Thị Anh Ph, sinh ngày 13/11/1995, Nguyễn Nhật L, sinh ngày 07/9/2000 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 04/11/2002. Hiện nay cả 04 con chung đã trưởng thành nên chị Hoàng A không đặt ra vấn đề nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tr. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh Tr đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng A đối với anh Tr.

- Về con chung: Chị Hoàng A xác nhận vợ chồng có 04 con chung đã trưởng thành, nên chị không đặt ra vấn đề nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng A xác nhận vợ chồng không có, nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc chị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng A yêu cầu ly hôn anh Tr cư trú tại phường Hương S, quận Phú X, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú X theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Tr lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Tr vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng A và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là quận Phú X, thành phố H) ngày 29/12/1995 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Tr ngoại tình nên vợ chồng không sống với nhau từ năm 2005 đến nay và không còn tình cảm.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Tr đến tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh Tr không muốn khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh Tr, chị Hoàng A không chung sống với nhau đã rất lâu, nay chị Hoàng A yêu cầu ly hôn anh Tr thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng A, anh Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Hoàng A yêu cầu ly hôn anh Tr là có đủ căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Chị Hoàng A xác nhận vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28/3/1994, Nguyễn Thị Anh Ph, sinh ngày 13/11/1995, Nguyễn Nhật L, sinh ngày 07/9/2000 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 04/11/2002, các con đã trưởng thành nên chị không đặt ra vấn đề nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng A xác nhận chị và anh Tr chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hoàng A ly hôn anh Nguyễn Giác Tr.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A xác nhận chị và anh Nguyễn Giác Tr chung sống vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28/3/1994, Nguyễn Thị Anh Ph, sinh ngày 13/11/1995, Nguyễn Nhật L, sinh ngày 07/9/2000 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 04/11/2002, các con đã trưởng thành nên chị không đặt ra vấn đề nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A xác nhận chị và anh Nguyễn Giác Tr chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Hoàng A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005613 ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú X;
- Chi cục THADS quận Phú X;
- UBND phường Tây L, quận Phú X;
(ĐKKH số 74 ngày 29/12/1995);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh